



TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Công trình: 16.07

DỰ ÁN THUỖ ĐIỆN SÔNG BUNG 5

THẨM TRA BÁO CÁO QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH

Tổ trưởng Tổ thẩm tra : Nguyễn Hữu Chính

Chủ trì pháp lý hợp đồng : Lê Ngọc Hà

Chủ trì nội dung kiểm toán : Nguyễn Hồng Tuấn

Chủ trì dự toán : Phạm Văn Nhượng

Chủ trì nội dung ngoại trừ : Đỗ Việt Khoa

Hà Nội, tháng 5 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1
TỔ THẨM TRA QUYẾT TOÁN

V/v: Biên bản thẩm tra quyết toán
dự án hoàn thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2018

**BIÊN BẢN THẨM TRA
QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH**
Dự án: Thủy điện Sông Bung 5

Kính gửi: Lãnh đạo Công ty

- Căn cứ Nghị định của Chính phủ về quy chế quản lý đầu tư; Nghị định của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Căn cứ Thông tư của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư của Bộ Tài chính quy định Quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn NSNN;

- Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-TVĐ1-HĐQT ngày 06/02/2018 của HĐQT về việc thành lập Tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành Dự án thủy điện Sông Bung 5;

- Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-TVĐ1-HĐQT ngày 07/03/2018 của HĐQT về việc điều chỉnh, bổ sung nhân sự Tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành Dự án thủy điện Sông Bung 5;

- Căn cứ Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Tổ thẩm tra quyết toán Dự án Sông Bung 5 ngày 07/03/2018 của Tổ trưởng Tổ thẩm tra.

- Căn cứ hồ sơ báo cáo quyết toán dự án hoàn thành ngày 31/3/2018 do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1 lập.

- Căn cứ Báo cáo Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành số 18/BC-XD/ĐT-VAE ngày 08/5/2018 của Công ty TNHH kiểm toán và Định giá Việt Nam;

- Căn cứ Báo cáo số 09/BC-TVĐ1-SB5 ngày 23/5/2018 của Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 5 về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác quyết toán, kiểm toán;

- Các chế độ hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý tài chính đầu tư.

Tổ thẩm tra đã thẩm tra hồ sơ báo cáo quyết toán dự án hoàn thành dự án thủy điện Sông Bung 5 do Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 làm chủ đầu tư với các nội dung sau:

a) Kiểm tra tính pháp lý của hợp đồng kiểm toán, phạm vi kiểm toán, thời gian và thể thức thực hiện kiểm toán đối với dự án.

b) Đối chiếu nội dung báo cáo kết quả kiểm toán của dự án với nội dung kiểm toán theo quy định và Chuẩn mực kiểm toán về Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (hiện nay là Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 - Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành ban hành kèm theo Thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ Tài chính.

c) Kiểm tra việc chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, những căn cứ pháp lý mà kiểm toán viên sử dụng để kiểm toán dự án.

d) Xem xét những kiến nghị, những nội dung mà chủ đầu tư không thống nhất với đơn vị kiểm toán độc lập.

đ) Kiểm tra việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước, cơ quan điều tra thực hiện thanh tra, kiểm tra, điều tra dự án. Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì thẩm tra báo cáo người phê duyệt quyết toán có văn bản xin ý kiến của các cơ quan liên quan để thống nhất hướng xử lý trước khi trình người có thẩm quyền quyết định.

Tổng hợp báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1- Khái quát chung về dự án:

- **Tên Dự án:** Nhà máy thủy điện Sông Bung 5
- **Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1
- **Địa điểm xây dựng.**

Công trình thủy điện Sông Bung 5 được xây dựng trên Sông Bung, bờ trái thuộc địa phận xã MàCooih, huyện Đông Giang và bờ phải thuộc địa phận thị trấn Thanh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

- **Hình thức đầu tư.**

Xây dựng – Sở hữu – Kinh doanh (BOO)

- **Mục tiêu đầu tư và quy mô công trình.**

* Mục tiêu xây dựng công trình

- o Xây dựng nhà máy sản xuất và kinh doanh bán điện lên lưới điện Quốc gia.
- o Góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa và chuyển dịch cơ cấu phát triển kinh tế của tỉnh Quảng Nam và khu vực.

* Quy mô công trình

- o Công trình cấp II (theo tiêu chuẩn Việt Nam TCXDVN 285:2002)
- o Công suất lắp máy (N_{lm}): 57MW, gồm 02 tổ máy

- Điện lượng trung bình năm (Eo): 208,85 triệu kWh
- Khởi công xây dựng: Tháng 06/2009
- Tổ máy số 1 vận hành thương mại: Ngày 28/12/2012
- Tổ máy số 2 vận hành thương mại: Ngày 19/7/2013

2- Kết quả thẩm tra:

2.1 Tính pháp lý của hợp đồng kiểm toán, phạm vi kiểm toán, thời gian và thể thức thực hiện kiểm toán đối với dự án

2.1.1. Tính pháp lý của hợp đồng Kiểm toán, phạm vi và thời gian kiểm toán:

Nhà thầu Kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) được Công ty chọn lựa thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi. Việc ký kết hợp đồng kiểm toán căn cứ vào các văn bản sau:

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/05/2015 của Bộ Tài chính ban hành Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 1000 về kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;
- Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;
- Quyết định số 88/QĐ-TVĐ1-HĐQT-P2 ngày 06/03/2009 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng thủy điện Sông Bung 5, tỉnh Quảng Nam;
- Quyết định số 334/QĐ-TVĐ1-HĐQT-P2 ngày 10/08/2009 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt Thiết kế kỹ thuật-Tổng dự toán Dự án thủy điện Sông Bung 5, tỉnh Quảng Nam;
- Nghị quyết số 80/NQ-TVĐ1-HĐQT ngày 16/11/2017 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt chủ trương thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành – Dự án thủy điện Sông Bung 5;
- Quyết định số 488a/QĐ-TVĐ1-HĐQT ngày 18/11/2017 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt dự toán chi phí Tư vấn kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành-Dự án thủy điện Sông Bung 5, Dự toán chi phí Tư vấn thẩm định giá trị tài sản và lập phương án bán toàn bộ dự án thủy điện Sông Bung 5;
- Quyết định số 491/QĐ-TVĐ1-HĐQT ngày 22/11/2017 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 15-Dự án thủy điện Sông Bung 5;
- Quyết định số 505/QĐ-TVĐ1-HĐQT ngày 29/11/2017 HĐQT Công ty về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu KTQ-01;

- Quyết định số 04/QĐ-TVĐ1-TCG ngày 08/01/2018 của TGD Công ty về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu KTQ-01;

- Quyết định số 23/QĐ-TVĐ1-HĐQT ngày 30/01/2018 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu KTQ-01: Kiểm toán quyết toán Dự án hoàn thành Dự án thủy điện Sông Bung 5;

- Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 23/01/2018 giữa Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1 với nhà thầu VAE,

Theo đó, Hợp đồng kiểm toán đã được hai bên ký kết (Hợp đồng số 08-18/HĐ-KT/ĐT-VAE ngày 30/01/2018) với các nội dung chính như sau:

- Tên nhà thầu: Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam.

- Giá trúng thầu: 2.827.300.000 đồng.

- Loại Hợp đồng: Trọn gói.

- Phạm vi thực hiện: Theo quy định tại Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 và Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, nhà thầu thực hiện kiểm toán theo các nội dung chính sau:

+ Kiểm tra hồ sơ pháp lý.

+ Kiểm tra nguồn vốn đầu tư.

+ Kiểm tra chi phí đầu tư.

+ Kiểm tra chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản bàn giao.

+ Kiểm tra giá trị tài sản hình thành qua đầu tư.

+ Kiểm tra tình hình công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng sau khi quyết toán.

+ Xem xét việc thực hiện kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra (nếu có).

+ Nhận xét, kiến nghị.

- Thời gian thực hiện Hợp đồng: Hoàn thành công việc trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ Báo cáo quyết toán Dự án hoàn thành của Chủ đầu tư và các tài liệu có liên quan.

Do tiến độ thực hiện quyết toán của Công ty, nhà thầu VAE sẽ thực hiện ngay công tác kiểm toán theo từng phần khi Công ty có kết quả quyết toán đối với một hoặc nhiều hạng mục. Thời gian sử dụng để tính tiến độ theo Hợp đồng sẽ được tính khi Công ty bàn giao toàn bộ báo cáo quyết toán cho nhà thầu.

Ý kiến thẩm tra:

Hợp đồng Kiểm toán đã đáp ứng các yêu cầu của pháp luật hiện hành về lựa chọn nhà thầu và ký kết Hợp đồng, cụ thể:

1. Tại thời điểm ký kết, hồ sơ dự thầu của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.

2. Tại thời điểm ký kết, nhà thầu được lựa chọn đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu.

3. Công ty bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.

4. Hợp đồng được ký kết giữa các bên phù hợp với nội dung trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, kết quả thương thảo hợp đồng, quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

5. Giá hợp đồng không vượt giá trúng thầu.

2.1.2. Thể thức thực hiện kiểm toán

Việc thực hiện kiểm toán bao gồm các thủ tục kiểm tra trình tự, thủ tục đầu tư của dự án, kiểm tra khối lượng quyết toán các chi phí, rà soát, đối chiếu với dự toán được duyệt, hợp đồng giao nhận thầu, biên bản nghiệm thu,...; Kiểm tra việc sử dụng định mức trong quyết toán, đối chiếu tham khảo với định mức do các cơ quan quản lý chuyên ngành công bố, định mức riêng cho dự án, Kiểm tra đơn giá trong quyết toán, đối chiếu với đơn giá dự toán được duyệt, đơn giá theo hợp đồng...; Kiểm tra chứng từ, sổ kế toán và các thủ tục kiểm toán khác mà chúng tôi thấy cần thiết trong từng trường hợp, nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về quá trình thực hiện dự án và số liệu, thuyết minh trong Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

2.2 Đối chiếu nội dung báo cáo kết quả kiểm toán của dự án với nội dung kiểm toán theo quy định và Chuẩn mực kiểm toán về Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (hiện nay là Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 - Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành ban hành kèm theo Thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ Tài chính)

Căn cứ vào Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 - Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành ban hành kèm theo Thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ Tài chính, qui định:

Trong giai đoạn thực hiện kiểm toán, kiểm toán viên phải thực hiện kiểm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo các quy định của pháp luật về quyết toán dự án hoàn thành, trên cơ sở vận dụng các quy định và hướng dẫn của các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam có liên quan phù hợp với từng cuộc kiểm toán, bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

- (a) Kiểm tra hồ sơ pháp lý;
- (b) Kiểm tra nguồn vốn đầu tư;
- (c) Kiểm tra chi phí đầu tư;
- (d) Kiểm tra chi phí đầu tư thiệt hại không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư;
- (e) Kiểm tra giá trị tài sản hình thành qua đầu tư;
- (f) Kiểm tra các khoản công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng;

(g) Kiểm tra việc chấp hành của Chủ đầu tư đối với ý kiến kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước (nếu có).

Kết quả thẩm tra như sau:

Báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (dự án thủy điện Sông Bung 5) đã thực hiện kiểm tra và thể hiện đầy đủ các nội dung theo qui định tại chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 - Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành ban hành kèm theo Thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ Tài chính. Cụ thể:

(a) Kiểm tra hồ sơ pháp lý - Mục B. I (trang 4)

Kiểm toán đã đưa ra danh mục các hồ sơ pháp lý và sau khi thực hiện các thủ tục kiểm tra, xét trên những khía cạnh trọng yếu, kiểm toán đưa ra nhận xét như sau:

- Các văn bản, hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ kinh tế liên quan đến dự án đảm bảo tính pháp lý, chấp hành các nguyên tắc, nội dung quy định của các loại văn bản.
- Việc thực hiện dự án của chủ đầu tư chấp hành các quy định về trình tự, thủ tục đầu tư và xây dựng, quy định về lựa chọn nhà thầu theo các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và đấu thầu;
- Việc thương thảo và ký kết các hợp đồng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu phù hợp với các quy định của pháp luật về hợp đồng và quyết định trúng thầu của cấp có thẩm quyền.
- Kiểm toán cũng nêu lên một số tồn tại trong hồ sơ pháp lý, hoàn công và quyết toán (trang 19 của báo cáo kiểm toán).

(b). Kiểm tra nguồn vốn đầu tư - Mục C. IV (trang 21)

Sau khi thực hiện kiểm tra nguồn vốn đầu tư, kiểm toán đã đưa ra nhận xét như sau:

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư đã thực hiện phù hợp với cơ cấu nguồn vốn được xác định trong tổng mức vốn đầu tư được duyệt ;
- Số liệu vốn thanh toán hàng năm phần Vốn vay phù hợp với số liệu xác nhận nguồn vốn vay sử dụng cho dự án Thủy điện Sông Bung 5 của đơn vị cấp phát vốn (Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nguyễn Trãi);
- Số liệu vốn thanh toán hàng năm phần Vốn tự có đã được Chủ đầu tư xác nhận;
- Việc điều chỉnh tăng, giảm vốn đầu tư của dự án đã được cấp có thẩm quyền cho phép phù hợp so với chế độ và thẩm quyền quy định.

(c). Kiểm tra chi phí đầu tư - Mục C. V (Trang 22)

Sau khi thực hiện kiểm tra chi phí đầu tư, kiểm toán đưa ra nhận xét như sau:

Đối với các chi phí do Chủ đầu tư tự thực hiện:

- Đối với các chi phí quyết toán theo chứng từ thực tế phát sinh: Nội dung, giá trị trong bản tính giá trị đề nghị quyết toán phù hợp với dự toán duyệt.

- Đối với các chi phí quyết toán theo hình thức Lập quyết toán chi tiết:
 - Nội dung, khối lượng trong bản tính giá trị đề nghị quyết toán phù hợp với biên bản nghiệm thu khối lượng;
 - Đơn giá trong bản tính giá trị đề nghị quyết toán phù hợp với đơn giá trong dự toán được duyệt.
- Đối với các chi phí quyết toán theo tỷ lệ định mức quy định:
 - Nội dung, khối lượng trong bản tính giá trị đề nghị quyết toán phù hợp với dự toán được duyệt;
 - Đơn giá trong bản tính giá trị đề nghị quyết toán phù hợp với đơn giá trong dự toán được duyệt, đảm bảo phù hợp với định mức, đơn giá của Nhà nước.

Đối với các chi phí do các nhà thầu thực hiện theo hợp đồng:

- Đối với các chi phí có “Giá hợp đồng trọn gói”:
 - Nội dung, khối lượng, đơn giá quyết toán phù hợp nội dung công việc, khối lượng thực hiện, đơn giá ghi trong hợp đồng, bản tính giá hợp đồng và các tài liệu kèm theo hợp đồng.
- Đối với các chi phí có “Giá hợp đồng theo đơn giá cố định”:
 - Nội dung, khối lượng trong bản tính giá trị đề nghị quyết toán phù hợp với biên bản nghiệm thu khối lượng;
 - Đơn giá trong bản tính giá trị đề nghị quyết toán phù hợp với đơn giá trong bản tính giá hợp đồng và các tài liệu kèm theo hợp đồng.
- Đối với các chi phí có “Giá hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh”:
 - Nội dung, khối lượng trong bản tính giá trị đề nghị quyết toán phù hợp với biên bản nghiệm thu khối lượng;
 - Đơn giá trong bản tính giá trị đề nghị quyết toán phù hợp với đơn giá trong bản tính giá hợp đồng và nguyên tắc điều chỉnh đơn giá ghi trong hợp đồng.
- Đối với các chi phí có “Giá hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm (%)”:

Stt	Nội dung chi phí	Giá trị đề nghị quyết toán (VND)	Cách thức quy định tại hợp đồng	Cách thức quyết toán
1	Giám sát thi công hạng mục Tuyến đường tránh ngập đường Hồ Chí Minh	193.212.635	Hợp đồng không quy định tỷ lệ phần trăm và khối lượng dùng để nhân tỷ lệ phần trăm	Quyết toán bằng giá trị xây lắp trong dự toán được duyệt nhân với tỷ lệ định mức quy định

Stt	Nội dung chi phí	Giá trị đề nghị quyết toán (VND)	Cách thức quy định tại hợp đồng	Cách thức quyết toán
2	Giám sát thi công hạng mục Gia cố cầu Sông Bung	81.824.658	- Tỷ lệ phần trăm (%) quy định tại hợp đồng là tỷ lệ định mức theo quy định hiện hành - Giá trị công trình dùng để nhân tỷ lệ phần trăm quy định trong hợp đồng là giá trị xây dựng trước thuế trong dự toán được duyệt.	- Tỷ lệ phần trăm (%) trong quyết toán phù hợp tỷ lệ phần trăm (%) do hai bên thoả thuận trong hợp đồng. - Giá trị công trình dùng để nhân tỷ lệ phần trăm (%) phù hợp quy định trong hợp đồng.
3	Chi phí lập thiết kế BVTC và dự toán hạng mục Trạm kiểm lâm Tà Lơ	21.293.864	Hợp đồng không quy định tỷ lệ phần trăm và khối lượng dùng để nhân tỷ lệ phần trăm	Quyết toán bằng giá trị xây lắp trong dự toán được duyệt nhân với tỷ lệ định mức theo quy định
4	Chi phí lập thiết kế BVTC và dự toán hạng mục Nhà ở, nhà làm việc Khu quản lý vận hành	140.500.005	Hợp đồng không quy định tỷ lệ phần trăm và khối lượng dùng để nhân tỷ lệ phần trăm	Quyết toán bằng giá trị xây lắp trong dự toán được duyệt nhân với tỷ lệ định mức theo quy định
5	Giám sát thi công rà phá bom mìn, vật nổ	7.679.000	Giá trị chính thức của hợp đồng là dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Quyết toán bằng giá trị dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt

- Đối với các chi phí không xác định rõ hình thức hợp đồng:

Stt	Nội dung chi phí	Giá trị đề nghị quyết toán (VND)	Quy định cách thức quyết toán theo hợp đồng	Cách thức quyết toán thực tế
1	Chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Công trình đường dây 110kV thủy điện Sông Bung 5&6 đầu nối với TBA 220/110kV Thanh Mỹ. Hạng mục: Móng trụ và hành lang tuyến huyện Nam Giang	21.599.213	Giá trị chính thức của Hợp đồng là số chi phí tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ, giải phóng mặt bằng trong phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng theo phương án chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Quyết toán bằng giá trị chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng trong phương án chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2	Mua điều hòa khu quản lý vận hành	326.490.000	Không quy định	Quyết toán bằng giá trị hợp đồng
3	Chi phí Lập Báo cáo đầu tư	4.898.645.480	Giá trị thanh toán của hợp đồng được căn cứ trên khối lượng công việc nghiệm thu thực tế, dự toán duyệt và các chế độ chính sách tại thời điểm thanh toán	
*	Chi phí khảo sát giai đoạn 1	3.326.412.256		Quyết toán theo khối lượng công việc nghiệm thu thực tế với đơn giá dự toán duyệt, phù hợp với hợp đồng
*	Chi phí khảo sát bổ sung (tuyến 3)	975.367.853		Quyết toán bằng giá trị xây dựng và thiết bị trước thuế trong Báo cáo đầu tư được duyệt nhân với tỷ lệ định mức theo quy định
*	Chi phí lập Báo cáo đầu tư	476.619.580		
*	Chi phí lập Báo cáo đền bù tái định cư giai đoạn DADT	46.296.690		Quyết toán bằng khối lượng công việc nghiệm thu

Stt	Nội dung chi phí	Giá trị đề nghị quyết toán (VND)	Quy định cách thức quyết toán theo hợp đồng	Cách thức quyết toán thực tế
*	Nghiên cứu đường tránh ngập	73.949.101		thực tế nhân với đơn giá hợp đồng
4	Chi phí thẩm định Báo cáo Đầu tư	35.284.817	Giá trị thanh toán của Hợp đồng căn cứ trên khối lượng công việc nghiệm thu thực tế và giá trị dự toán được duyệt, theo kế hoạch vốn và các chế độ chính sách tại thời điểm thực hiện	Quyết toán theo Khối lượng công việc được nghiệm thu và đơn giá hợp đồng
5	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC - dự toán hạng mục Đường giao thông tránh ngập	17.703.830	Giá trị thanh lý hợp đồng căn cứ vào chi phí xây dựng trong dự toán được duyệt và tỷ lệ phần trăm theo định mức quy định	Quyết toán bằng chi phí xây dựng trong dự toán được duyệt nhân với tỷ lệ định mức theo quy định
6	Chi phí giám sát môi trường	73.832.000	Không quy định	Quyết toán bằng giá trị hợp đồng
7	Lập bản đồ địa chính phục vụ điều tra thiệt hại và xin cấp đất xây dựng	268.411.884	Giá trị chính thức của Hợp đồng sẽ được tính toán và điều chỉnh chính xác trên cơ sở khối lượng công việc Bên B thực hiện, được nghiệm thu thực tế hoàn thành và đơn giá cố định theo đề cương dự toán được duyệt trong thời gian thực hiện Hợp đồng	Quyết toán bằng khối lượng nghiệm thu nhân với đơn giá hợp đồng

Stt	Nội dung chi phí	Giá trị đề nghị quyết toán (VND)	Quy định cách thức quyết toán theo hợp đồng	Cách thức quyết toán thực tế
8	Thí nghiệm mô hình thủy lực	730.623.479	Giá trị chính thức của HD căn cứ đề cương, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và KL công việc thực tế do bên B thực hiện được Bên A chấp nhận nghiệm thu thanh toán	Quyết toán theo khối lượng công việc thực tế do Bên B thực hiện được Bên A chấp thuận nghiệm thu thanh toán và đơn giá hợp đồng
9	Tư vấn lập hồ sơ & xin cấp giấy phép sử dụng nước mặt	689.852.602	Không quy định	Theo khối lượng công việc thực tế do Bên B thực hiện được Bên A chấp thuận nghiệm thu thanh toán và đơn giá hợp đồng
10	Tư vấn lập phương án kỹ thuật thi công rà phá bom mìn, vật nổ	49.962.626	Không quy định	Quyết toán bằng giá trị dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt
11	Thuê đường dây 22KV Thạnh Mỹ - A Vương phục vụ cấp điện thi công	1.116.854.839	Không quy định	Theo Khối lượng nghiệm thu và đơn giá hợp đồng
12	Hợp đồng dân dụng lễ ngăn sông Công trình TĐ SB5	177.834.690	Không quy định	Quyết toán bằng giá trị hợp đồng
13	Bảo hiểm công trình xây dựng	514.415.541	Không quy định	Quyết toán bằng giá trị Hóa đơn thu phí bảo hiểm

Kiểm toán đã lập bảng số liệu chi phí đầu tư (Giá trị trước thuế).

(d). Kiểm tra chi phí đầu tư thiệt hại không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư - **Mục C. VI (trang 26)**

Sau khi kiểm tra, kiểm toán đưa ra nhận xét như sau:

- Các chi phí đầu tư đắp đê quây hạ lưu nhà máy và dọn bùn sau lũ là chi phí đầu tư thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng được phép không tính vào giá trị tài sản :
- Nguyên tắc xác định chi phí đầu tư thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng phù hợp theo các quy định của Nhà nước về chi phí thiệt hại;
- Biên bản xác định giá trị thiệt hại đã được Chủ đầu tư, đơn vị nhận thầu, cơ quan tư vấn giám sát kiểm tra, xác nhận.

Kèm theo số liệu chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư là 422.667.420 đồng.

(e) Kiểm tra giá trị tài sản hình thành qua đầu tư - **Mục C. VII (trang 26)**

Sau khi kiểm tra, kiểm toán đưa ra nhận xét như sau:

- Việc phân loại tài sản dài hạn (*cố định*), tài sản ngắn hạn phù hợp với quy định hiện hành của Bộ Tài chính.
- Việc phân bổ chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, quản lý dự án, tư vấn đầu tư và chi phí khác cho các tài sản dài hạn hình thành phù hợp quy định hiện hành.
- Việc phân nhóm tài sản nhà cửa, vật kiến trúc, phương tiện vận tải, truyền dẫn, máy móc thiết bị phù hợp với quy định hiện hành.

Kèm theo số liệu giá trị tài sản hình thành qua đầu tư (1.078.818.759.264 đồng).

(f). Kiểm tra các khoản công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng - **Mục C. VIII (trang 26)**

Sau khi kiểm tra, kiểm toán đưa ra nhận xét như sau:

- Tổng số vốn đã cấp cho dự án bằng tổng giá trị đã thanh toán cho cá nhân, đơn vị tham gia thực hiện dự án.
- Dự án không có các khoản thu chưa nộp ngân sách chủ đầu tư. (kèm theo số liệu các khoản công nợ)
- Vật tư thiết bị tồn đọng: Không có
- Giá trị còn lại của tài sản dành cho hoạt động quản lý dự án: Không có

(g). Kiểm tra việc chấp hành của Chủ đầu tư đối với ý kiến kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước (nếu có) - **Mục C. IX (trang 30)**

Hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành cung cấp cho kiểm toán viên không có tài liệu liên quan đến kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán cũng như việc chấp hành của chủ đầu tư cùng các đơn vị có liên quan đối với các kết luận này.

2.3 Việc chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, những căn cứ pháp lý mà kiểm toán viên sử dụng để kiểm toán dự toán:

Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội được Chủ tịch nước ban hành số hiệu 26/2003/L-CTN ngày 10/12/2003 được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Nghị định quy định mức lương tối thiểu chung số 203/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004, số 118/2005/NĐ-CP ngày 15/09/2005 của Chính phủ được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Thông tư hướng dẫn một số nội dung về lập, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, giấy phép xây dựng và tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của Chính phủ số 02/2007/TT-BXD ngày 14/02/2007 của Bộ Xây dựng được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Thông tư quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 (thay thế Thông tư số 02/2007/TT-BXD) số 03/2009/TT-BXD ngày 26/03/2009 của Bộ Xây dựng được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Thông tư hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thuộc các dự án đầu tư số 04/2005/TT-BXD ngày 01/04/2005, số 05/2007/TT-BXD ngày 25/07/2007, số 05/2009/TT-BXD ngày 15/04/2009, số 04/2010/TT-BXD ngày 26/05/2010 của Bộ Xây dựng được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Thông tư hướng dẫn lập dự toán xây dựng công trình số 16/2005/TT-BXD 13/10/2005 của Bộ Xây dựng được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Thông tư quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước số 09/2016/TT-BTC 18/01/2016 của Bộ Tài chính được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thi hành Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Quyết định về việc ban hành quy định về Định mức – Đơn giá chuyên ngành công tác thí nghiệm mô hình thủy lực công trình thủy điện số 1223/QĐ-BCT ngày 23/10/2007 của Bộ Công thương được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Quyết định về việc ban hành quy định về Quản lý đầu tư xây dựng các dự án điện độc lập số 30/2006/QĐ-BCN ngày 31/08/2006 của Bộ Công nghiệp được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Quyết định về việc Quản lý và thực hiện công tác rà phá bom mìn, vật nổ số 96/2006/QĐ-TTg ngày 04/05/2006 của Chính phủ được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 96/2006/QĐ-TTg ngày 04/05/2006 của Chính phủ số 146/2007/TT-BQP ngày 11/09/2007 của Bộ Quốc phòng được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Thông tư về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị số 118/2004/TT-BTC ngày 08/12/2004 của Bộ Tài chính được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Chuẩn mực Kiểm toán số 1000 – Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành 67/2015/TT-BTC ngày 08/05/2015 của Bộ Tài chính được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Văn bản về việc công bố định mức dự toán xây dựng công trình – phần Xây dựng số 1776/BXD-VP ngày 16/08/2007 của Bộ Xây dựng được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Văn bản về việc công bố định mức dự toán xây dựng công trình – phần Lắp đặt thiết bị số 1777/BXD-VP ngày 16/08/2007 của Bộ Xây dựng được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Văn bản về việc công bố định mức dự toán xây dựng công trình – phần Khảo sát số 1779/BXD-VP ngày 16/08/2007 của Bộ Xây dựng được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Quyết định ban hành Định mức chi phí tư vấn đầu tư xây dựng công trình số 11/2005/QĐ-BXD ngày 15/04/2005, số 1751/BXD-VP ngày 14/08/2007, số 957/QĐ-BXD ngày 29/09/2009 của Bộ Xây dựng được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Quyết định về việc ban hành Định mức dự toán công tác khảo sát xây dựng các công trình điện số 2361/QĐ-NLDK ngày 17/09/2003 của Bộ Công nghiệp được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Quyết định về việc ban hành đơn giá chế tạo thiết bị cơ khí thủy công một số công trình thủy điện số 2519/QĐ-BCN ngày 24/07/2007 của Bộ Công nghiệp được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Quyết định về việc công bố đơn giá khảo sát xây dựng tỉnh Quảng Nam số 19/2002/QĐ-UB ngày 04/04/2002, số 2298/QĐ-UBND ngày 24/11/2006 của UBND tỉnh Quảng Nam được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Quyết định về việc công bố đơn giá khảo sát xây dựng các công trình điện số 2362/2003/QĐ-NLDK ngày 17/09/2003 của Bộ Công nghiệp được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Quyết định về việc công bố đơn giá xây dựng công trình tỉnh Quảng Nam – phần Xây dựng và Lắp đặt số 3399/QĐ-UBND ngày 24/11/2006 của UBND tỉnh Quảng Nam được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Quyết định về việc công bố đơn giá xây dựng công trình tỉnh Quảng Nam – phần Khảo sát số 3398/QĐ-UBND ngày 24/11/2006 của UBND tỉnh Quảng Nam được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Văn bản quy định chiết giảm dự toán gói thầu chỉ định thầu tư vấn số 2607/EVN-KTDT ngày 03/06/2008 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Văn bản quy định thực hiện chiết giảm dự toán gói thầu chỉ định thầu số 6487/CV-EVN-KTDT ngày 05/12/2007 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp;

Các văn bản công bố giá vật liệu xây dựng của Liên Sở Tài chính – Xây dựng tỉnh Quảng Nam được vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán là phù hợp.

Ý kiến thẩm tra: Bổ sung “Nghị định số 110/2008/NĐ-CP ngày 10/10/2008 của Chính phủ quy định Mức lương tối thiểu vùng của người lao động” vào danh mục văn bản pháp lý vận dụng để kiểm toán hồ sơ quyết toán;

2.4 Xem xét những kiến nghị, những nội dung mà chủ đầu tư không thống nhất với đơn vị kiểm toán độc lập.

2.4.1. Việc quyết toán gói thầu XD-01: Thi công phần xây dựng

Kiểm toán viên đã nêu: Hồ sơ mời thầu của gói thầu XD-01 chưa phù hợp quy định tại Luật Đấu thầu dẫn đến việc phát sinh bù giá cát. Do vậy, Kiểm toán viên không đưa ý kiến về giá trị phát sinh do thay đổi nguồn cát (3.673.015.556 VNĐ) và ghi nhận giá trị quyết toán chi phí này theo giá đề nghị quyết toán.

Ý kiến thẩm tra: Việc ý kiến kiểm toán phát hiện hồ sơ pháp lý là đúng như đã nêu, đề nghị đơn vị kiểm toán xem xét các tài liệu Ban quản lý cung cấp về vấn đề này.

2.4.2. Hồ sơ hoàn công, quyết toán hạng mục Nhà ở, nhà làm việc Khu quản lý vận hành.

Tài liệu cung cấp cho Kiểm toán viên chưa đầy đủ một số các tài liệu như: Không có Hồ sơ yêu cầu; không có Hồ sơ đề xuất; không có Quyết định phê duyệt Hồ sơ yêu cầu; không có Quyết định Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; không có chi tiết giá trị kèm theo hợp đồng.

Trong báo cáo kiểm toán đã nêu: Kiểm toán viên chưa đủ cơ sở để kiểm tra và đưa ý kiến về quá trình lựa chọn nhà thầu cũng như ảnh hưởng của nó đến giá trị quyết toán của gói thầu; Sự phù hợp của khối lượng, đơn giá quyết toán với khối lượng, đơn giá quy định trong hợp đồng.

Ý kiến thẩm tra: Đề nghị Ban quản lý dự án cung cấp đầy đủ cơ sở để có cơ sở đưa vào giá trị quyết toán chi phí của hạng mục này.

2.4.3. Đối với gói thầu TB-01: Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ điện và các dịch vụ kỹ thuật.

Vấn đề Nhà thầu Liên doanh Zhongnan – Zhefu đã ký hợp đồng thầu phụ với nhà thầu Việt Nam (Công ty Cổ phần Lilama 45.3) để thực hiện công việc lắp đặt thiết bị. Tuy nhiên vấn đề này chưa được nêu ra trong hồ sơ dự thầu và HĐ ban đầu giữa Liên doanh Zhongnan – Zhefu và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1. Mặc dù Liên doanh Zhongnan – Zhefu đã có văn bản báo cáo Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 nhưng PECCI không có văn bản chấp thuận.

Khi phát hiện vấn đề này Kiểm toán chỉ kết luận: *Chưa đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về tính pháp lý, và ảnh hưởng tới giá trị quyết toán gói thầu.*

Ý kiến thẩm tra: Ý kiến của Kiểm toán đối với vấn đề nêu trên là chưa thỏa đáng. Đề nghị Kiểm toán có ý kiến cụ thể hơn về vấn đề này để Chủ đầu tư có hướng giải quyết cho phù hợp với quy định của Nhà nước.

2.4.4. Về vấn đề các gói thầu có giá trị HĐ không phù hợp với giá trị trúng thầu

- + Gói thầu TB-02 chênh lệch: -1.028.003.307 đồng
- + Gói thầu TB-03 chênh lệch: - 537.039.126 đồng

Khi phát hiện vấn đề nêu trên BQL dự án thủy điện Sông Bung 5 đã cung cấp tài liệu cụ thể được thể hiện trong Biên bản thương thảo hợp đồng làm căn cứ thực hiện nhưng Kiểm toán vẫn báo cáo: Chưa có tài liệu làm rõ vấn đề này.

Ý kiến thẩm tra: Kiểm toán chỉ ghi nhận giá trị quyết toán gói thầu trên cơ sở giá trị hợp đồng đã ký kết và không đưa ra ý kiến về sự không phù hợp giữa giá trị trúng thầu và giá trị trong hợp đồng. Vấn đề này đề nghị Kiểm toán cần có ý kiến cụ thể và chi tiết hơn:

Việc dùng biên bản thương thảo Hợp đồng có phù hợp không, nếu không phù hợp cần yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp thêm tài liệu để giải trình rõ vấn đề này.

Kiểm toán cần kết luận rõ có phù hợp hay không phù hợp giữa giá trị trúng thầu và giá trị trong hợp đồng để Chủ đầu tư có hướng giải quyết cho phù hợp.

2.4.5. Về việc chưa cung cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định:

Căn cứ Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính Phủ, việc thực hiện công tác Tư vấn giám sát phải có chứng chỉ hành nghề.

Ý kiến thẩm tra: Việc thực hiện công tác nêu trên mà không có chứng chỉ hành nghề là không phù hợp với quy định. Tuy nhiên cần xét điều kiện thực tế các cán bộ thực hiện công tác Tư vấn giám sát đều đã có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm, do điều kiện công trường nên chưa làm được chứng chỉ hành nghề.

2.4.6. Chi quản lý dự án

Chi phí quản lý dự án được xác định tại thời điểm thực hiện tính theo Quyết định 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 báo cáo kiểm toán nêu: 10.880.545.991VNĐ. Tuy nhiên chi phí quản lý được quyết toán theo chứng từ thực tế là 16.767930.468VNĐ do thời gian thực hiện dự án (Tổng thời gian thi công là 3,5 năm: Từ tháng 06/2009 ÷ 12/2012).

Theo Quyết định số: 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình: Căn cứ điều kiện cụ thể của dự án, của công trình, chủ đầu tư xem xét quyết định việc áp dụng định mức chi phí để xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình. Trường hợp vận dụng định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn theo công bố tại Quyết định này không phù hợp (không đủ chi phí hoặc thừa chi phí) thì chủ đầu tư xem xét quyết định điều chỉnh định mức hoặc lập dự toán để xác định chi phí.

Ý kiến thẩm tra: Như vậy trước khi thực hiện Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 5 phải lập dự toán chi tiết để Chủ đầu tư phê duyệt. Đề nghị Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 5 cung cấp tài liệu bổ sung.

Đề nghị Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 5 cung cấp tài liệu chứng minh khối lượng công việc thực hiện từ tháng 7/2013 (thời điểm Tổ máy N02 phát điện) đến ngày 31/3/2018.

2.5 Kiểm tra việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán:

Hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành cung cấp không có tài liệu liên quan đến kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán cũng như việc chấp hành của chủ đầu tư cùng các đơn vị liên quan đối với các kết luận này.

3- Đánh giá nhận xét và kiến nghị:

3.1. Đánh giá, nhận xét:

- Việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư: Trong quá trình triển khai thực hiện đầu tư dự án, Chủ đầu tư đã quản lý vốn, tài sản chặt chẽ.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về trình tự lập và duyệt văn bản, thẩm quyền phê duyệt văn bản pháp lý; chấp hành các quy định về lựa chọn thầu, thương thảo ký kết hợp đồng; chấp hành các quy định về cấp phát, thanh toán vốn đầu tư. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số gói thầu chưa được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đã được nêu trong báo cáo kiểm toán)

- Công tác lập hồ sơ kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình quyết toán dự án tại thời điểm lập báo cáo, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành. Một số nội dung cần bổ sung thêm tài liệu để làm rõ như đã nêu trong mục 2.4.

- Ghi nhận giá trị quyết toán dự án hoàn thành mà chủ đầu tư và đơn vị kiểm toán đưa ra.

Đơn vị: Việt nam đồng

Nội dung chi phí	Tổng dự toán được duyệt	Báo cáo quyết toán Chủ đầu tư đề nghị	Báo cáo kiểm toán	Kết quả thẩm tra
Tổng số:	1.367.080.789.193	1.139.345.381.380	1.139.345.381.380	1.139.345.381.380
Trong đó:				
- Chi phí xây dựng	555.373.772.339	488.163.524.103	488.163.524.103	488.163.524.103
- Chi phí thiết bị	501.530.100.443	378.468.015.301	378.468.015.301	378.468.015.301
- Chi phí bồi thường GPMB và tái định cư	25.521.704.800	22.510.121.972	22.510.121.972	22.510.121.972
- Chi phí quản lý dự án	16.767.930.625	16.764.400.473	16.764.400.473	16.764.400.473
- Chi phí tư vấn đầu tư	62.588.548.136	48.972.703.169	48.972.703.169	48.972.703.169
- Chi phí khác	193.176.559.878	184.466.616.362	184.466.616.362	184.466.616.362
- Dự phòng phí	12.122.163.225	0.000	0.000	0.000

3.2. Kiến nghị:

- Cần chấn chỉnh, rút kinh nghiệm về việc thực hiện một số gói thầu không có kế hoạch đấu thầu; Chỉ định thầu đối với một số hạng mục công việc có giá trị vượt mức được chỉ định thầu và một số tồn tại trong việc lựa chọn nhà thầu đã được nêu trong báo cáo.

- Rút kinh nghiệm trong quản lý chi phí dự án, tuy đã được phê duyệt trong tổng dự toán điều chỉnh nhưng cần phải có phê duyệt chi phí hàng năm hoặc phê duyệt dự toán chi tiết để xác định rõ chi phí.

3.3. Kết luận:

Trên đây là số liệu thống nhất về thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án thủy điện Sông Bung 5 làm cơ sở quản lý tài sản và tất toán tài khoản.

**Đại diện Tổ thẩm tra
Tổ trưởng**



Nguyễn Hữu Chính

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành
Dự án thủy điện Sông Bung 5

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN I

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện I đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/04/2014 thông qua;

Căn cứ Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 358/QĐ-HĐQT-TVĐ1-TH ngày 27/9/2013 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TV1-HĐQT ngày 22/11/2017 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 15 - Dự án thủy điện Sông Bung 5;

Căn cứ Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản số 02/2018/PBQ-TVĐ1-HĐQT ngày 02/02/2018 của các thành viên Hội đồng quản trị;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 188/TTr-TVĐ1-P3 ngày 30/01/2018 về việc đề nghị thành lập tổ thẩm tra báo cáo quyết toán Sông Bung 5,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành Dự án thủy điện Sông Bung 5 gồm các ông/bà có tên sau đây:

- | | |
|--|--------------|
| 1. Nguyễn Hữu Chinh, Trưởng phòng P7 | - Tổ trưởng; |
| 2. Phạm Văn Nhượng, kỹ sư chính, tổ dự toán TK2 | - Tổ viên; |
| 3. Nguyễn Thị Hồng Hạnh, kỹ sư chính, tổ dự toán TK2 | - Tổ viên; |
| 4. Hồ Hữu Toàn, Trưởng BQLDA SB5 | - Tổ viên; |
| 5. Trần Phú Nghĩa, Trưởng phòng KHTH SB5 | - Tổ viên; |
| 6. Đỗ Việt Khoa, Phó phụ trách P2 | - Tổ viên; |
| 7. Nguyễn Văn Lưu, chuyên viên P2 | - Tổ viên; |
| 8. Nguyễn Hồng Tuấn, Trưởng phòng P4 | - Tổ viên; |
| 9. Trần Thái Hải, Trưởng phòng P22 | - Tổ viên; |
| 10. Huỳnh Phú Hiếu, kỹ sư chính, P22 | - Tổ viên; |
| 11. Lê Ngọc Hà, Thư ký công ty | - Tổ viên. |



Điều 2. Tổ thẩm tra có nhiệm vụ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành Dự án thủy điện Sông Bung 5 theo quy định tại Khoản 1, Điều 11 Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016, lập báo cáo thẩm định trình Hội đồng quản trị.

Tổ thẩm tra làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; nhiệm vụ cụ thể của các tổ viên do Tổ trưởng phân công. Tổ thẩm tra tự giải tán khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Kinh phí cho hoạt động của Tổ thẩm tra được trích từ nguồn vốn cho gói thầu TTQ-01 đã được phê duyệt tại Quyết định số 491/QĐ-TV1-HĐQT ngày 22/11/2017 của Hội đồng quản trị; và được quản lý, sử dụng theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và tự động hết hiệu lực khi Tổ thẩm tra giải tán.

Tổng Giám đốc, Trưởng Ban quản lý Dự án nhà máy thủy điện Sông Bung 5, các Trưởng đơn vị liên quan và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TV HĐQT, BKS (b/c);
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Nguyên Hùng



QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung nhân sự
Tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành Dự án thủy điện Sông Bung 5

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/04/2014 thông qua;

Căn cứ Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 358/QĐ-HĐQT-TVĐ1-TH ngày 27/9/2013 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TV1-HĐQT ngày 22/11/2017 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 15 - Dự án thủy điện Sông Bung 5;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-TVĐ1-HĐQT ngày 06/02/2018 của Hội đồng quản trị về việc thành lập Tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành Dự án thủy điện Sông Bung 5;

Căn cứ Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản số 03/2018/PBQ-TVĐ1-HĐQT ngày 06/03/2018 của các thành viên Hội đồng quản trị;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 278/TVĐ1-P7 ngày 26/02/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung nhân sự Tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành Dự án thủy điện Sông Bung 5 (sau đây viết tắt là Tổ thẩm tra) như sau:

1. Thôi nhiệm vụ tại Tổ thẩm tra đối với ông Trần Phú Nghĩa và ông Hồ Hữu Toàn.

2. Bổ sung thành viên Tổ thẩm tra:

- Ông Đặng Công Cường, đơn vị: P2;
- Ông Nguyễn Đăng Quân, đơn vị: Đoàn thiết kế 2;
- Bà Nguyễn Thanh Quý, đơn vị: Đoàn thiết kế 2;
- Ông Ninh Huy Tùng, đơn vị: P22;
- Bà Nguyễn Thị Thương Huyền, đơn vị: P22;
- Ông Đặng Thành Long, đơn vị: P7;
- Ông Đặng Kiên Cường, đơn vị: P7;
- Bà Doãn Thị Thu Dung, đơn vị: P4;
- Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt, đơn vị: P4.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổng Giám đốc, Tổ trưởng Tổ thẩm tra, đơn vị có liên quan và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TV HĐQT, BKS (b/c);
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Nguyên Hùng



Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phân công nhiệm vụ các thành viên Tổ thẩm tra quyết toán
Dự án Sông Bung 5

Căn cứ Khoản 1 Điều 11-Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2018;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-TVĐ1-HĐQT ngày 06/02/2018 và quyết định số 59/QĐ-TVĐ1-HĐQT ngày 07/3/2018, Tổ trưởng Tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành Dự án thủy điện Sông Bung 5 phân công công việc cho các thành viên Tổ thẩm tra như sau:

I. Về phân công nhiệm vụ:

1. Kiểm tra tính pháp lý của hợp đồng kiểm toán, phạm vi kiểm toán, thời gian và thể thức thực hiện kiểm toán đối với dự án.

- Thực hiện: ông Lê Ngọc Hà;
- Phối hợp/Hỗ trợ: thành viên Tổ thẩm tra tại P4;

2. Đối chiếu nội dung báo cáo kết quả kiểm toán với Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 (Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành ban hành kèm theo Thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ Tài chính).

- Thực hiện: Ông Hồng Tuấn;
- Phối hợp/Hỗ trợ: thành viên Tổ thẩm tra tại P4;

3. Kiểm tra việc chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, những căn cứ pháp lý mà kiểm toán viên sử dụng để kiểm toán dự án.

- Kiểm tra các căn cứ về mặt pháp luật, chính sách nhà nước:

- + Thực hiện: ông Nhượng;
- + Phối hợp/Hỗ trợ: thành viên Tổ thẩm tra tại Đoàn 2;

- Kiểm tra các căn cứ pháp lý nội bộ:

- + Thực hiện: ông Khoa;
- + Phối hợp/Hỗ trợ: thành viên Tổ thẩm tra tại P2;

4. Xem xét những kiến nghị, những nội dung mà chủ đầu tư không thống nhất với đơn vị kiểm toán độc lập:

- Thực hiện: ông Khoa;
- Phối hợp/Hỗ trợ: thành viên Tổ thẩm tra tại P2, Đoàn 2, P22;

5. Kiểm tra việc chấp hành của Công ty (và các đơn vị có liên quan) đối với ý kiến kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán (nếu có).

6. Dự toán chi phí Tổ thẩm tra:

- Ông Khoa phụ trách tổng hợp công việc của từng thành viên, lập dự toán chi tiết, báo cáo Tổ trưởng để trình TGD và HĐQT phê duyệt.

7. Thư ký tổ thẩm tra: điều phối công việc, đầu mối nhận thông tin, báo cáo từ các thành viên tổ thẩm tra, tổng hợp báo cáo thẩm tra.

- Thực hiện: Ông Long

- Phối hợp/Hỗ trợ: Ông Cường

II. Về tiến độ:

Các ông/bà được phân công công việc trực tiếp tại mục I chủ động bám sát tiến độ kiểm toán của Kiểm toán độc lập, thực hiện ngay công tác thẩm tra khi Kiểm toán độc lập có kết luận đối với từng hạng mục kiểm toán.

III. Báo cáo công việc:

Kết quả thẩm tra của các nhóm báo cáo cho Tổ trưởng tổng hợp, xem xét.

TỔ TRƯỞNG TỔ THẨM TRA

Nơi nhận:

- Thành viên Tổ thẩm tra;
- HĐQT (b/c);
- Lưu: P7.



Nguyễn Hữu Chính